

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về phê duyệt Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2231/TTr-SNN ngày 02 tháng 11 năm 2021 về phê duyệt Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030 (Đính kèm Kế hoạch).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PCVP;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Linh). *17*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hoan**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn  
 Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số ~~4176~~ 4176/QĐ-UBND  
 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp có giá trị gia tăng cao, bền vững, thân thiện với môi trường phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp; nâng cao tiềm lực nghiên cứu phát triển, ứng dụng và làm chủ công nghệ sinh học nông nghiệp hiện đại của Thành phố. Đưa Thành phố có trình độ phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp thuộc nhóm dẫn đầu trong cả nước và ngang bằng các nước tiên tiến trong khu vực.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a) Đến năm 2025**

- Triển khai nghiên cứu, phát triển công nghệ tạo các chế phẩm sinh học (sản phẩm phân bón sinh học, thuốc bảo vệ thực vật nguồn gốc sinh học, chế phẩm bảo quản, xử lý môi trường, vắc xin thể hệ mới, kit thử...) trong trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, tiến tới thay thế dần các sản phẩm nguồn gốc hóa học.

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển, tiến tới làm chủ công nghệ tế bào thực vật trong nhân giống cây trồng (rau, hoa kiềng,...) sạch bệnh quy mô công nghiệp, giảm giá thành sản xuất cây trồng tối thiểu 30% so với công nghệ truyền thống.

- Ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất ở quy mô công nghiệp; tạo và phát triển các giống cây, con mang tính cải tiến như chống chịu các sâu bệnh hại chính, các điều kiện bất thuận, sinh trưởng nhanh... bằng công nghệ chỉ thị phân tử, chỉnh sửa gen nhằm tạo ra các giống cây, con thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu của Thành phố.

- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển doanh nghiệp hoạt động trong công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp để sản xuất ra các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, ưu tiên nhóm sản phẩm giống cây, con chủ lực (rau, hoa kiềng, heo, bò sữa, bò thịt, tôm, cá cảnh,...) của Thành phố; quy trình công nghệ nuôi cấy mô tế bào, chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chế phẩm chẩn đoán, vắc xin phòng trị bệnh. Phân đấu phát triển, tăng tối thiểu 30% số lượng doanh nghiệp công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Nâng cao năng lực cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ để tiếp nhận, ứng dụng chuyển giao công nghệ ở quy mô công nghiệp phục vụ phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp. Tiếp tục tập trung đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa một số phòng thí nghiệm trọng điểm hiện có của Thành phố để đáp ứng các yêu cầu phát triển công nghệ sinh học nông nghiệp đạt trình độ tiên tiến của thế giới.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp sinh học nông nghiệp theo hình thức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo nghề, bồi dưỡng ngắn hạn bảo đảm chất lượng, đặc biệt chú trọng đào tạo được nguồn nhân lực chuyên sâu, chuyên gia có trình độ cao (10 thạc sĩ, 02 tiến sĩ) theo nhóm công tác chuyên ngành phục vụ phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố.

- Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước để thúc đẩy việc hình thành và phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố.

#### b) Đến năm 2030

- Làm chủ được một số công nghệ sinh học thế hệ mới, tạo ra các sản phẩm ở quy mô công nghiệp ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

- Tiếp tục tạo ra được một số giống cây, con mang tính trạng tốt, kháng bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu, có năng suất, chất lượng cao. Nghiên cứu phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới có tính năng tiến bộ, cải tiến ứng dụng vào sản xuất các sản phẩm công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

- Tạo động lực đột phá, huy động nguồn lực phát triển tăng tối thiểu 30% số lượng doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục mở rộng chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp, nâng cao tỷ lệ tự sản xuất nguyên liệu sản phẩm công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

- Tiếp tục hỗ trợ nâng cao năng lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ và tổ chức chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực “tăng tối thiểu 50% (thạc sĩ, tiến sĩ) so với giai đoạn 2021 - 2025” đủ trình độ làm chủ công nghệ để tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến ở quy mô công nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước để phát triển nhanh, mạnh và bền vững công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Phát triển tiềm lực công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp Thành phố

a) Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, hiện đại hóa máy móc, thiết bị

- Đầu tư chiều sâu để nâng cấp hệ thống cơ sở nghiên cứu khoa học và đào tạo chuyên ngành công nghệ sinh học; bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất



kỹ thuật, máy móc, trang thiết bị tiên tiến và hiện đại hóa các phòng thí nghiệm hiện có tại Trung tâm Công nghệ Sinh học, các Viện, Trường,... của Thành phố đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

- Đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách để xây dựng các phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng nông, lâm sản và thủy sản hàng hóa, đánh giá an toàn sinh học các sản phẩm công nghệ sinh học đạt tiêu chuẩn quốc tế hoặc chuẩn hóa theo tiêu chuẩn phòng thí nghiệm được công nhận (VILAS) và xây dựng các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học tại các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhập khẩu công nghệ, kỹ thuật mới phục vụ phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp Thành phố.

#### b) Đào tạo nguồn nhân lực

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch đào tạo nguồn nhân lực khoa học đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố, trong đó chú trọng đào tạo mới và đào tạo nâng cao đội ngũ chuyên gia có trình độ cao theo hướng hình thành các ê kíp làm việc về công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

- Chủ động và thường xuyên nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cán bộ khoa học thuộc mọi trình độ về công nghệ sinh học. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công nghệ sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố.

- Tiếp tục cử cán bộ khoa học kỹ thuật đang làm việc trong lĩnh vực công nghệ sinh học chưa được đào tạo chuyên sâu về công nghệ sinh học đi đào tạo sau đại học, đào tạo nâng cao ở các nước có nền công nghệ sinh học phát triển.

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ thuật viên trong nước về công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp, kết hợp bồi dưỡng tập huấn chuyên giao công nghệ và tiên bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp cho các doanh nghiệp của Thành phố.

- Đến năm 2030, Thành phố tổ chức đào tạo mới được 5 tiến sĩ, 20 thạc sĩ và 40 lượt cán bộ khoa học đào tạo nâng cao ở nước ngoài; đào tạo bồi dưỡng 200 kỹ thuật viên cho doanh nghiệp Thành phố để phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

#### c) Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin về công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp

Xây dựng, nối mạng và đưa vào hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin về công nghệ sinh học nông nghiệp; hệ thống thư viện bao gồm các ấn phẩm cơ bản dưới dạng sách, tạp chí và thư viện điện tử, bảo đảm cung cấp và chia sẻ các thông tin cơ bản nhất, mới nhất về công nghệ sinh học nông nghiệp giữa các đơn vị và cán bộ làm việc trong lĩnh vực này.

d) Tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố

- Khuyến khích thúc đẩy các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào các hoạt động chuyển giao và tiếp nhận công nghệ, ứng dụng mạnh mẽ có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm, hàng hóa chủ lực (heo, bò sữa, bò thịt, tôm, cá cảnh,...) do công nghệ sinh học nông nghiệp tạo ra ở quy mô công nghiệp, phục vụ tốt cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Hình thành và phát triển mạnh công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp, tạo lập thị trường thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp sản xuất sản phẩm nông sản ở quy mô công nghiệp, bao gồm:

- + Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực.

- + Phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh vật, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, chế phẩm sinh học xử lý môi trường, thức ăn chăn nuôi... phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ.

- + Chế phẩm sinh học phục vụ bảo quản chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

- + Vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi, thủy sản, thuốc thú y sinh học, kit sử dụng cho chẩn đoán, quản lý dịch bệnh hại quan trọng đối với cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực và kiểm soát dư lượng các chất cấm.

## **2. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp**

a) Về bảo tồn, phát triển cây trồng nông, lâm nghiệp

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học cải tiến tính trạng quý trên các loại cây trồng chủ lực của Thành phố (rau, hoa kiểng,...), tăng sức chống chịu sâu, bệnh mang lại giá trị kinh tế cao nhằm chuyển giao nhân rộng vào thực tiễn, sản xuất sản phẩm hàng hóa phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gen thế hệ mới, công nghệ chỉnh sửa gen trong nghiên cứu chọn tạo giống cây, con nhằm tạo được một số giống cây, con mới bằng công nghệ gen, với các đặc tính nông, sinh học ưu việt như: mang tính trạng chống chịu sâu, bệnh, thích nghi với biến đổi khí hậu, có năng suất, chất lượng vượt trội mang lại hiệu quả kinh tế cao góp phần nâng cao giá trị sản xuất ngành nông nghiệp Thành phố.

- Nghiên cứu cải tiến quy trình nhân giống cây trồng bằng công nghệ nuôi cấy mô, tế bào thực vật ở quy mô công nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản xuất cây giống từ 20%-30% đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất trong nước và xuất khẩu.

- Nghiên cứu quy trình công nghệ lưu trữ, đánh giá nguồn gen và sản xuất hạt giống cây trồng.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp vi nhân giống để sản xuất ở quy mô công nghiệp các giống (rau, hoa kiểng,...) có chất lượng cao, sạch bệnh.



- Hình thành cơ sở dữ liệu di truyền dựa trên chỉ thị phân tử AND đối với nguồn gen di truyền bản địa cho một số giống hoa lan có giá trị làm cơ sở cho việc truy xuất nguồn gốc, đánh giá và bảo tồn nguồn gen một cách hiệu quả; khai thác, phục tráng và phát triển, bảo hộ thương hiệu một cách hiệu quả.

- Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cây trồng và đất trồng trọt:

+ Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vi sinh để sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ chăm sóc và bảo vệ cây trồng nông, lâm nghiệp.

+ Tiếp tục hoàn thiện các quy trình chẩn đoán bệnh vi rút trên rau, hoa, cây kiểng tạo kháng thể đa và đơn dòng của một số loại vi rút gây hại trên rau, hoa và cây kiểng phục vụ cho công tác chẩn đoán bệnh.

+ Ứng dụng công nghệ sản xuất các kit chẩn đoán, quản lý dịch bệnh cây trồng và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản có nguồn gốc từ cây trồng và giám định, chẩn đoán độ phì nhiêu, sức khỏe đất trồng trọt, nước tưới.

+ Phát triển công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học quy mô công nghiệp như phân bón vi sinh, thuốc trừ sâu sinh học, chế phẩm sinh học trong bảo quản, chế biến, xử lý ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe con người, vật nuôi, tạo cơ sở hình thành nền kinh tế nông nghiệp tuần hoàn mang lại giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững.

+ Nghiên cứu phát triển công nghệ xử lý các phế phụ phẩm nông nghiệp tạo thành các sản phẩm phân bón hữu cơ nhằm trả lại độ phì nhiêu cho đất, nâng cao sức khỏe đất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

+ Nghiên cứu phát triển các vật liệu sinh học mới, ứng dụng công nghệ cao làm thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc tự nhiên để thay thế có hiệu quả các chế phẩm hóa học không an toàn khác, góp phần giảm chi phí đầu tư, tăng hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

#### b) Về bảo tồn, phát triển vật nuôi, thủy sản

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phát triển bộ sinh phẩm (kit) phát hiện nhanh, kiểm định, đánh giá chất lượng con giống vật nuôi, thủy sản.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học tạo ra một số giống vật nuôi, thủy sản chủ lực (heo, bò sữa, bò thịt, tôm, cá cảnh) của Thành phố tích hợp nhiều đặc tính mới, ưu việt (có năng suất, chất lượng tốt, sức chống chịu và kháng bệnh cao trước các điều kiện bất lợi của môi trường), đẩy mạnh công tác chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học nhân rộng trong sản xuất như ứng dụng công nghệ enzym, protein, vi sinh vật tạo sản phẩm nâng cao hiệu quả sử dụng dinh dưỡng vật nuôi, nâng cao sức đề kháng đối với các yếu tố sinh học, phi sinh học; ứng dụng công nghệ nuôi tôm sạch bằng các men vi sinh để quản lý môi trường nuôi; sử dụng các sản phẩm sinh học để điều hòa và kiểm soát hệ vi sinh vật trong ao, giúp cải thiện môi trường sinh thái, củng cố hệ miễn dịch của thủy sản nuôi...

- Nghiên cứu phát triển công nghệ sinh sản để cải tiến chất lượng và quy mô đàn giống vật nuôi, thủy sản chủ lực (heo, bò sữa, bò thịt, tôm, cá cảnh) như cải tiến, ứng dụng các công nghệ tế bào động vật tiên tiến để nâng cao hiệu quả sinh sản của vật nuôi phục vụ tốt cho công tác lưu giữ, bảo quản, bảo tồn các tế bào sinh dục và đánh giá chất lượng vật nuôi; ứng dụng phương pháp cấy phôi và cải tiến phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm phục vụ lĩnh vực sinh sản động vật; đẩy mạnh công tác ứng dụng rộng rãi các công nghệ tinh, phôi đông lạnh trong việc lưu giữ, bảo quản và bảo tồn lâu dài quỹ gen bản địa, quý hiếm ở vật nuôi.

- Hình thành cơ sở dữ liệu ADN đối với nguồn gen di truyền bản địa làm cơ sở cho việc bảo tồn, khai thác, phục tráng và phát triển, bảo hộ thương hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với nhóm sản phẩm vật nuôi, thủy sản đặc sản của Thành phố.

- Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe vật nuôi, thủy sản:

+ Ứng dụng công nghệ phát triển phương pháp, bộ sinh phẩm (kit) chẩn đoán phát hiện nhanh một số bệnh quan trọng, bệnh mới phát sinh ở vật nuôi, thủy sản với độ chính xác cao, dễ sử dụng nhằm góp phần kiểm soát tác nhân gây bệnh và giảm tổn thất kinh tế do dịch bệnh gây ra, kiểm soát dư lượng các chất cấm trong thực phẩm có nguồn gốc từ vật nuôi, thủy sản.

+ Nghiên cứu sản xuất các chế phẩm thảo dược bổ sung vào thức ăn cho vật nuôi, thủy sản giúp hỗ trợ tăng cường miễn dịch, nâng cao sức đề kháng, hiệu quả sử dụng dinh dưỡng của vật nuôi, thủy sản.

+ Nghiên cứu phát triển các vắc xin thế hệ mới phòng bệnh cho vật nuôi, thủy sản; sản xuất thuốc thú y sinh học có hiệu quả kinh tế cao.

+ Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ enzym, protein, vi sinh vật và nano tạo sản phẩm nâng cao hiệu quả sử dụng dinh dưỡng vật nuôi, nâng cao sức đề kháng đối với các yếu tố sinh học, phi sinh học.

c) Về bảo quản sau thu hoạch

- Ứng dụng công nghệ phát triển phương pháp, bộ sinh phẩm (kit) phục vụ kiểm định, đánh giá an toàn và chất lượng thực phẩm từ cây trồng, vật nuôi, thủy sản; giám định, chẩn đoán tác nhân gây bệnh, giám chất lượng nông sản, thực phẩm.

- Phát triển công nghệ tạo chế phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông sản chủ lực.

- Tập trung nghiên cứu các quy trình công nghệ sử dụng nguyên liệu là các phế phụ phẩm chế biến sau thu hoạch nông sản để tạo thành các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, góp phần hình thành và phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp không phát thải, nâng cao hiệu quả kinh tế và hạn chế ô nhiễm môi trường.



### **3. Cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp Thành phố**

- Rà soát, bổ sung các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp về thuế, đất đai, vay vốn... để các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp như nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất; nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp ở quy mô hàng hóa, bảo đảm phát triển bền vững, tiến tới từng bước hình thành và phát triển mạnh ngành công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố.

- Xây dựng chính sách thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp; cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và thực thi có hiệu quả các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ trong việc bảo hộ quyền tác giả, bảo hộ quyền sở hữu thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý... đối với các sản phẩm nông nghiệp của Thành phố; các quy định pháp luật về quản lý an toàn sinh học đối với các sản phẩm công nghệ sinh học.

### **4. Hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp**

- Kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp. Đặc biệt là ưu tiên các dự án đầu tư xây dựng các khu sản xuất nông nghiệp áp dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học để sản xuất sản phẩm nông sản ở quy mô công nghiệp.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác với các nước trong khu vực có nền công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp phát triển để học hỏi kinh nghiệm, tổ chức thực hiện các đề tài, dự án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học nông nghiệp; tiếp nhận, chuyển giao công nghệ sinh học nông nghiệp tiên tiến vào sản xuất nhằm phát triển nhanh, mạnh công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp Thành phố.

- Tiếp cận, nắm bắt các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học nông nghiệp của Chính phủ, các Bộ, ngành, Viện Nghiên cứu... để chủ động đề xuất tham gia thực hiện, xin tài trợ, hỗ trợ thông qua các chương trình hợp tác quốc tế của trung ương.

### **5. Nâng cao nhận thức, đổi mới phương pháp truyền thông tăng cường tiếp cận thông tin về phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công nghiệp sinh học trong nông nghiệp.



- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền cho các doanh nghiệp và người dân để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị chuyên đề để triển khai, thực hiện việc đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ sinh học trong điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Thường xuyên phổ biến đến các doanh nghiệp và người dân các kiến thức, thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất về công nghệ sinh học, các kết quả nổi bật của công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đổi mới tuyên truyền về ứng dụng công nghệ sinh học trên các website, mạng xã hội; xây dựng và tích hợp các chuyên mục thông tin ứng dụng công nghệ sinh học trên Cổng Thông tin điện tử, các Trang thông tin điện tử chuyên ngành của Thành phố.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Về phát triển khoa học và công nghệ**

- Tổ chức triển khai các hoạt động khuyến khích và hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học hiện đại; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học để sản xuất ra các sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp trong nông nghiệp.

- Gắn kết chặt chẽ hoạt động khoa học và công nghệ với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để thúc đẩy việc hình thành và phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp để phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các sản phẩm hàng hóa chủ lực (heo, bò sữa, bò thịt, tôm, cá cảnh,...) ở quy mô công nghiệp, có chất lượng và sức cạnh tranh cao trên thị trường, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Nâng cao năng lực các tổ chức khoa học và công nghệ, các trung tâm kiểm định an toàn sinh học, các phòng kỹ thuật công nghệ của các doanh nghiệp để có đủ khả năng tiếp cận, nghiên cứu, triển khai các công nghệ mới phục vụ phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp quy mô công nghiệp. Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng cơ sở nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để thành lập, phát triển các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chuyển giao, tiếp nhận và nhập khẩu các công nghệ mới có hiệu quả kinh tế, ứng dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp vào sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm.

## **2. Về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp Thành phố**

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp, đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp... đã được Chính phủ, các Bộ, ngành ban hành.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp:

+ Ưu đãi cho phát triển nhanh các doanh nghiệp công nghệ sinh học, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

+ Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp quy mô công nghiệp.

+ Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học vào sản xuất.

+ Ưu đãi, khuyến khích thu hút nhân tài và các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ sinh học để nhanh chóng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong việc xây dựng và hình thành công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

- Huy động các nguồn nhân lực để đầu tư, phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố:

+ Tăng cường và đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư để thực hiện có hiệu quả và đúng tiến độ các nội dung của Kế hoạch này.

+ Tích cực huy động thêm vốn từ các các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc mọi thành phần kinh tế, vốn từ các tổ chức cá nhân có liên quan ở trong nước và ngoài nước tham gia đầu tư hoặc tài trợ cho phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố, vốn từ các nguồn hợp tác quốc tế.

## **3. Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực**

- Cử cán bộ khoa học đã có học vị tiến sĩ, thạc sĩ được gửi đến các nước có nền công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp phát triển tham gia các khóa đào tạo ngắn ngày (3 - 6 tháng) để cập nhật và nâng cao năng lực chuyên môn nhằm xây dựng đội ngũ chuyên gia có năng lực nghiên cứu, ứng dụng, xây dựng các chương trình phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố; tạo điều kiện cho các nghiên cứu sinh đến các nước có nền công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp phát triển để đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ theo các nội dung nghiên cứu của Kế hoạch này.

- Phối hợp với các Trường Đại học để đào tạo cử nhân và kỹ sư ngành công nghệ sinh học, đặc biệt là công nghệ sinh học ngành nông nghiệp.

- Ưu tiên tập trung đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật viên về công nghệ sinh học nông nghiệp có đủ trình độ tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào thực tiễn. Đây là lực lượng cán bộ kỹ thuật của các cơ quan quản lý chuyên ngành, các đơn vị chuyển giao, các doanh nghiệp liên quan để phát triển công nghệ sinh học ngành nông nghiệp Thành phố.

#### **4. Về hợp tác trong nước và quốc tế**

- Tăng cường hợp tác quốc tế với các nước có nền công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp phát triển; thực hiện hợp tác với các tổ chức, cá nhân các nhà khoa học trong nước và nước ngoài nhằm tận dụng kiến thức, công nghệ, máy móc, thiết bị tiên tiến; các sự giúp đỡ khác của thế giới để nhanh chóng tiếp cận nền công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp hiện đại, qua đó học hỏi kinh nghiệm, đề ra các giải pháp cụ thể để đưa công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp Thành phố phát triển nhanh, mạnh trong thời gian tới.

- Tập trung mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các nước, chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp phát triển để đào tạo chuyên gia công nghệ sinh học nông nghiệp, tăng cường trao đổi, tham quan, học tập, đào tạo kỹ thuật, khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh quan hệ với các nước để tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ các doanh nghiệp thuê chuyên gia nước ngoài để nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ sinh học nông nghiệp cần thiết; hỗ trợ doanh nghiệp mua các công nghệ, vật liệu, chuyển nhượng bản quyền, ứng dụng kết quả nghiên cứu mới, sản phẩm công nghệ sinh học mới có lợi thế cạnh tranh từ nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp của Thành phố.

- Thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước đầu tư phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp, đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ sinh học nông nghiệp từ nước ngoài, nhất là các công nghệ sản xuất công nghiệp sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

- Định hướng cho các doanh nghiệp tăng cường mối quan hệ với các đối tác trong nước và nước ngoài trong đầu tư phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp Thành phố.

#### **5. Về thông tin tuyên truyền**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp để giáo dục, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và mọi người dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Thường xuyên phổ biến đến người dân các kiến thức, thành tựu khoa học và công nghệ; các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và ứng dụng nổi bật của công nghệ sinh học nông nghiệp vào sản xuất; giới thiệu mô hình doanh nghiệp công nghiệp sinh học nông nghiệp trong nước và trên thế giới.



- Tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng các sản phẩm công nghiệp sinh học nông nghiệp sản xuất trong nước và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Tăng cường tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại để giới thiệu, quảng bá và xây dựng thương hiệu sản phẩm cho các doanh nghiệp tham gia phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

##### **1. Kinh phí thực hiện**

Các Sở ban ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và tình hình thực tiễn tại địa phương hàng năm căn cứ chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền để xây dựng dự toán kinh phí, kế hoạch triển khai thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

**2. Nguồn kinh phí thực hiện:** Từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và đơn vị có liên quan:

+ Phổ biến các cơ chế, chính sách của Chính phủ, các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố về khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

+ Thường xuyên phổ biến đến người dân các kiến thức, thành tựu khoa học và công nghệ; các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và ứng dụng nổi bật của công nghệ sinh học nông nghiệp vào sản xuất.

+ Giới thiệu các mô hình doanh nghiệp công nghiệp sinh học nông nghiệp hiệu quả trong nước và trên thế giới.

+ Kêu gọi, vận động các doanh nghiệp tham gia phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố; xây dựng cơ sở nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học; đầu tư vào nghiên cứu, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp quy mô công nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp (kỹ thuật cây mô, kỹ thuật sinh học phân tử, kỹ thuật di truyền...), chuyển giao công nghệ sinh học hiện đại; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học để tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới có năng suất, chất lượng cao, có sức chống chịu tốt với dịch bệnh và các điều kiện bất lợi của môi trường; tạo ra các chủng vi sinh vật, các chế phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao phục vụ nhu cầu phát triển công nghệ sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố.

- Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Công nghệ sinh học, phòng thí nghiệm trọng điểm hiện nay của Thành phố về công nghệ sinh học để có đủ khả năng tiếp cận, nghiên cứu, triển khai các công nghệ mới phục vụ phát triển công nghệ sinh học ngành nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, các Viện, Trường, Trung tâm, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch tổ chức đào tạo nguồn nhân lực khoa học đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng của việc phát triển công nghệ sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ sinh học ngành nông nghiệp, sản xuất phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp; hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học vào sản xuất; ưu đãi, khuyến khích thu hút nhân tài và các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp làm việc tại Thành phố.

- Tham mưu, đề xuất, triển khai các nội dung cần hợp tác trong và ngoài nước để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này nhằm thúc đẩy phát triển nhanh, mạnh và bền vững công nghệ sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại để giới thiệu, quảng bá và xây dựng thương hiệu sản phẩm công nghệ sinh học ngành nông nghiệp nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

- Hàng năm, đề xuất kinh phí tổ chức thực hiện các nội dung được phân công theo Kế hoạch gửi về Sở Tài chính để được bố trí kinh phí thực hiện vào dự toán ngân sách hàng năm.

- Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

## **2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện**

- Điều tra, khảo sát các doanh nghiệp có nhu cầu tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch này tổng hợp gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, phối hợp có định hướng phát triển phù hợp.

- Vận động các doanh nghiệp trên địa bàn đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, chuyên giao, ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp; đầu tư vào nghiên cứu, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp quy mô công nghiệp.

- Đẩy mạnh truyền thông, thông tin tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân biết về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công nghệ sinh học ngành nông nghiệp đối với sự phát triển nông nghiệp Thành phố.

- Tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng các sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp do doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển công nghệ sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố sản xuất.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia phát triển công nghệ sinh học ngành nông nghiệp Thành phố.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn đầu tư vào công nghệ sinh học ngành nông nghiệp, ứng dụng công nghệ sinh học..., sản xuất phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Ngoài một số nhiệm vụ nêu trên, chủ động nghiên cứu đề xuất bổ sung nhiệm vụ, nội dung có liên quan đến các giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện Kế hoạch này có hiệu quả trên địa bàn quản lý.

- Căn đối ngân sách để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được phân công theo Kế hoạch.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hàng năm xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Căn đối, bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định liên quan pháp luật về đầu tư công.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có dự án phát triển công nghệ sinh học ngành nông nghiệp Thành phố tham gia Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố.

### **4. Sở Tài chính**

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đặt hàng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công nghệ sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố.



## **6. Sở Công Thương**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư và hoạt động trong ngành công nghiệp sinh học nông nghiệp tiếp cận các chương trình, chính sách ưu đãi của nhà nước.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ sinh học tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

## **7. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây dựng chính sách về quản lý an toàn sinh học đối với các sinh vật và sản phẩm công nghệ sinh học phù hợp với các cam kết quốc tế và chính sách, pháp luật của Việt Nam.

## **8. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch tổ chức đào tạo nguồn nhân lực khoa học đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng của việc phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố.

## **9. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo, đài Thành phố tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công nghiệp sinh nông nghiệp đối với sự phát triển của ngành nông nghiệp Thành phố; tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng các sản phẩm công nghiệp sinh học nông nghiệp do các doanh nghiệp của Thành phố sản xuất.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối cung cấp thông tin, Sở Thông tin và truyền thông chỉ đạo báo chí tuyên truyền kịp thời, chính xác và có hiệu quả về triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, đảm bảo phù hợp với thực tiễn các giai đoạn triển khai Kế hoạch.

## **10. Viện, Trường, Trung tâm, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp**

Viện, Trường, Trung tâm, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có nhu cầu tham gia thực hiện các nội dung Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố đăng ký với chính quyền địa phương hoặc liên hệ với sở ban ngành, đơn vị liên quan để được xem xét, hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**